TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2025 /DS-ST

Ngày: 12 - 3 - 2025

Về việc tranh chấp *" Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

2. Ông Nguyễn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP . xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2024/TLST-DS ngày 8 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp*" Hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 191 /2025 / QĐ - PTH ngày 26/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thiện N, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Mỹ H - sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tổ F, phường H, quận N, TP ., ông N có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H1, sinh năm: 1986. Địa chỉ: K L, phường M, quận N, Tp ., có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Phan Thiện N trình bày: Trước đây vợ chồng ông có vay ngân hàng một số tiền 320.000.000đ để mua xe tải nhưng chưa mua nên bà H1 là em gái của vợ ông hỏi mượn tạm để mua hàng, hứa bán xong đợt hàng sẽ trả, nhưng sau đó lâu quá vẫn không trả nên ông gặp bà H1 đề nghị trả lại tiền hoặc trả lãi ngân hàng nhưng bà H1 vẫn không thực hiện. Sau đó, vào ngày 24/02/2021 ông yêu cầu bà H1 viết giấy nợ và bà H1 hứa là trong vòng 3 tháng sẽ trả toàn bộ số tiền đã mượn cho vợ chồng ông. Nhưng đến nay sau nhiều lần yêu cầu bà H1 vẫn không trả như đã hứa.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Mỹ H1 trả lại cho ông số tiền 320.000.000 đồng gốc và tiền lãi tính từ ngày 24/5/2021 đến ngày 24/02/2025, với mức lãi suất 10%/ năm, với số tiền lãi là 117.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Lê Thị Mỹ H1 phải trả là: 437.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Lê Thị Mỹ H1 trình bày: Giữa bà và chị Lê Thị Mỹ H là chị em ruột nên làm ăn chung với nhau, sau đó làm ăn thua lỗ nên vợ chồng chị H thường xảy ra tiền bạc lục đục gia đình, do vậy bà cũng vì muốn gia đình anh chị yên ổn nên bà nói đứng ra chịu trách nhiệm số nợ này. Nay ông N kiện đòi số tiền gốc 320.000.000 đồng và lãi 117.000.000 đồng. Tổng số tiền 437.000.000 đồng bà đã ký thì chấp nhận và xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

* Bà Lê Thị Mỹ H có ý kiến trình bày: Bà và ông Phan Thiện Nghĩa L vợ chồng. Xuất phát phát trước đây giữa bà và chị H1 (là em gái bà)có làm ăn chung với nhau về cho vay vốn, trong quá trình làm thì một số người vay không trả được nên về nhà ông N với bà gây lộn cãi nhau, sau đó em gái bà là Lê Thị Mỹ H1 đứng ra nhận nợ cho vợ chồng và viết giấy nhận nợ hứa trả, tuy nhiên đã không thực hiện được. Nay bà đề nghị bà H1 trả cho vợ chồng bà số nợ này.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo theo quy định của BLTTDS.

2. Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 463; 466,468Bộ luật Dân sự. Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" của ông Phan Thiện N và bà Lê Thị Mỹ H đối với bà Lê Thị Mỹ H1.

Buộc bà Lê Thị Mỹ H1 phải trả cho ông Phan Thiện N và bà Lê Thị Mỹ H số tiền gốc 320.000.000 đồng và lãi 117.000.000 đồng. Tổng số tiền 437.000.000 đồng .

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Mỹ H1 phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành

Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại thời điểm thụ lý vụ án Tòa án xác định nguyên đơn là ông Phan Thiện N, quá trình giải quyết vụ án vì ông N, bà P và bà H1 đều xác nhận đây là quan hệ vay mượn tiền của bà H1 với ông N, bà P và ông N, bà H1 cũng yêu cầu trả lại tiền nợ cho vợ chồng ông bà nên đề nghị Hội đồng xét xử xác định tư cách tố tụng của bà H từ người có quyền nghĩa vụ liên quan thành đồng nguyên đơn trong vụ án và ghi nhận trong bản án về việc thay đổi tư cách tố tụng tại phiên tòa để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Mỹ H1 là em vợ của ông Phan Thiện N, trước đây giữa bà H1 và bà H góp vốn làm ăn chung với nhau, sau một thời gian làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông N và bà H thường xuyên lục đục về tiền bạc, nợ nần và để ổn thỏa rõ ràng bà H1 chịu trách nhiệm trả số tiền cho vợ chồng bà H, ông N, đồng thời bà H1 đã viết giấy nhận nợ cho ông N với số tiền 320.000.000 đồng và hẹn trả vào ngày 24/5/2021. Tuy nhiên đến nay bà H1 vẫn không thực hiện cam kết. Do đó, Nay ông N, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Mỹ H1 trả lại cho vợ chồng ông số tiền gốc 320.000.000 đồng và lãi 117.000.000 đồng. Tổng số tiền 437.000.000 đồng. Bà Lê Thị Mỹ H1 chấp nhận trả số nợ trên và xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Giữa thực tế có sự việc bà H1 và bà H có góp vốn làm ăn chung với số tiền 320.000.000đồng, sau khi làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông N bà H thường xuyên lục đục, cãi vã nhau nên bà H1 thừa nhận trách nhiệm trả nợ số tiền nêu trên cho vợ chồng ông N bà H. Ngày 24/02/2021 bà viết giấy nhận nợ cho ông N. HĐXX thấy việc góp tiền vốn làm ăn của các bên là có thật, được chính các bên thừa nhận, tuy nhiên sau đó các bên đã thỏa thuận chuyển nghĩa vụ bà H1 chịu trách nhiệm trả số tiền 320.000.000đ cho vợ chồng ông N bà H, thỏa thuận này tự nguyện được chính các bên thừa nhận. Do đó hợp đồng vay tài sản này có hiệu lực pháp luật. Việc bà H1 hứa trả nhưng đã không thực hiện đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ, do vậy ông N bà H yêu cầu buộc bà Lê Thị Mỹ H1 trả lại cho vợ chồng ông số tiền gốc 320.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền lãi ông N bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 24/5/2021 đến ngày 24/02/2025, với mức lãi suất 10%/ năm với số tiền lãi là 117.000.000 đồng. Thấy số tiền lãi yêu cầu này phù hợp tương ứng mức lãi suất cơ bản theo qui định của pháp luật nên chấp nhận. Cần buộc bà H1 có trách nhiệm trả tổng số tiền gốc và lãi là 437.000.000 đồng.

Xét ý kiến của bị đơn cho rằng không có điều kiện trả một lúc nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,miễn,giảm,thu,nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà H1 phải chịu là 21.480.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Phan Thiện N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.240.000 đồng, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận N, theo biên lai thu số 0003498 ngày 01/11/2024.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Phan Thiện N, bà Lê Thị Mỹ H đối với bà Lê Thị Mỹ H1.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Mỹ H1 phải trả cho ông Phan Thiện N và bà Lê Thị Mỹ H số tiền gốc 320.000.000 đồng và lãi 117.000.000 đồng. Tổng cộng 437.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3**.** Án phí dân sự sơ thẩm: bà H1 phải chịu là 21.480.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Phan Thiện N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.240.000 đồng, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003498 ngày 01/11/2024.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lương Thị Anh